

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2022.
Ho Chi Minh City, April 29th, 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: **TOSHIYUKI MATSUDA**

2/ Giới tính/Sex: Nam/ Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 15/06/1978

4/ Nơi sinh/Place of birth: Okayama

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): TR3956929

Ngày cấp/Date of issue: 22/04/2015 Nơi cấp/Place of issue: Nhật Bản/ Japan

6/ Quốc tịch/Nationality: Nhật Bản/ Japan

7/ Dân tộc/Ethnic: Châu Á/ Asian

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 1-1-5-1006, Kashimada, Saiwai-ku, Kawasaki city, Kanagawa, Japan

9/ Số điện/Telephone number: (+81) 86-232-2125

10/ Địa chỉ email/Email: toshiyuki.matsuda@ryobi-holdings.jp

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Transimex/ Transimex Corporation.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Không có/ Nothing

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

- Chủ tịch Ryobi Holdings Co., Ltd/ President of Ryobi Holdings Co., Ltd.
- Chủ tịch Ryobi Systems Co., Ltd/ President of Ryobi Systems Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT Công Ty Cổ phần Logistics Quốc tế Ryobi Việt Nam/ Board Member of Ryobi International Logistics Vietnam Joint Stock Company
- Giám đốc Casco Investment Limited/ Director Casco Investment Limited

14/ Số CP nắm giữ: 24,718 chiếm ...0.02 % vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares 24,718, accounting for 0.02 % of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: Công Ty Cổ Phần Logistics Quốc Tế Ryobi Việt Nam/ *Ryobi International Logistics Vietnam Joint Stock Company*: 22.191.001

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual*: 24,718

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*:

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant*: Đính kèm/ *Attached*.

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*:

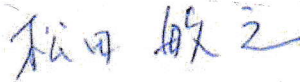
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*:

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



TOSHIYUKI MATSUDA

ST T/ No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relation ship with the company / internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of document s(ID/Pass port/ Business Registrati on Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address of Head office	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address of Head office
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	TMS	Công Ty Cổ phần Logistics Quốc tế Ryobi Việt Nam/ RYOBI INTERNATIONAL LOGISTICS VIETNAM JOINT STOCK COMPANY	045FCC7270.01	Thành viên HĐQT/ Board Member		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ ERC	0312944934	19/09/2014/ 19th September 2014	Việt Nam/ Vietnam	Phòng 202, Tầng 2, Tòa nhà Transimex số 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh/ Room 202, 2nd Floor, TMS Building, 172 Hai Ba Trung Street, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City	22,191,001	20.96 %	09/2014 Sep 2014			
2		RYOBI HOLDINGS CO., LTD.		Chủ tịch/		Company Registration Number	7260001007086	25/05/1936 (Thành	Nhật Bản/ Japan	1-1-50, Saidaijikami, Higashi-ku,	0	0 %	28/04/2022			

				President							Okayama city, Okayama, Japan	0	0 %	28/04/2022 April 28 th , 2022			
3			MITSUNOB U KOJIMA			Cha/Fath er	Passport	TS08404 91	08/05/2018 May 8 th 2018	Nhật Bản/ Japan	2-1-10, Bancho, Kita-ku, Okayama city, Okayama, Japan	0	0 %	28/04/2022 April 28 th , 2022			
4			YUMIKO KOJIMA			Mẹ/Moth er					2-1-10, Bancho, Kita-ku, Okayama city, Okayama, Japan	0	0 %	28/04/2022 April 28 th , 2022			
5			RISA MATSUDA			Vợ/Wife					1-1-5-1006, Kashimada, Saiwai-ku, Kawasaki city, Kanagawa, Japan	0	0 %	28/04/2022 April 28 th , 2022			
6			KOUSUKE MATSUDA			Con/Chil dren					1-1-5-1006, Kashimada, Saiwai-ku, Kawasaki city, Kanagawa, Japan	0	0 %	28/04/2022 April 28 th , 2022			
7			KANNA MATSUDA			Con/Chil dren					1-1-5-1006, Kashimada, Saiwai-ku, Kawasaki city, Kanagawa, Japan	0	0 %	28/04/2022 April 28 th , 2022			